

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2020/QĐST - HNGĐ

Th- ờng Tín, ngày 28 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2020/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1993

HKTT: thôn Bộ Đầu, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, TP Hà Nội

Trú tại: thôn Đồng Rễ, xã Hợp Thanh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1988

HKTT và trú tại: thôn Bộ Đầu, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2020/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Q và anh Hoàng Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Bùi Thị Q và anh Hoàng Văn D thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Bùi Thị Q và anh Hoàng Văn D có 01 con chung là Hoàng Minh Ý, sinh ngày 28/9/2013. Chị Q, anh D thỏa thuận chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Minh Ý cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
 - Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí: Chị Bùi Thị Q tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012180 ngày 11/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Tín. Trả lại chị Q 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết Nhung